TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày 15 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Bình Vân

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Tuyết và ông Lê Như Toản

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu chính: bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Thư ký Tòa án hỗ trợ tại điểm cầu thành phần: ông Nguyễn Văn Cảnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa tại điểm cầu chính: ông Trần Anh T - Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ tại điểm cầu thành phần: ông Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Chu Văn B** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/02/1990 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 11, khu 7, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn P1 - sinh năm: 1957 và bà Phạm Thị P2 - sinh năm: 1961; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

- Ngày 28/12/2009, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 21/02/2012, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 19/4/2010, chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

- Ngày 05/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 08/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 03/4/2017, chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2023; có mặt tại phiên tòa.

2. **Hà Quốc T** - Tên gọi khác: không; sinh ngày 15/11/1988, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 4, khu 6A, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: căn hộ B0906, chung cư T, tổ 10, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thế D (đã chết) và bà Hoàng Thu H - sinh năm 1964; có vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm: 1999 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

- Ngày 06/4/2012, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nộp phạt ngày 05/6/2012.

- Ngày 03/4/2015, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 01/11/2015, chấp hành xong phần thi hành án dân sự. Ngày 25/9/2016, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Ngày 20/10/2019, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nộp phạt ngày 21/11/2019.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2023; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* chị Khổng Thị V, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ 2, khu 7, phường H2, thành phố H, Quảng Ninh; vắng mặt

- *Người chứng kiến:* anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1989; địa chỉ: số 687 đường L, phường B, thành phố H, Quảng Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Quốc T và Chu Văn B quen nhau khi cùng đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh. Đến tháng 5/2023, T quen Khổng Thị V, sinh năm 2000, trú tại: tổ 2, khu 7, phường H2, thành phố H. Từ tháng 6/2023, T mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. V biết T bán ma túy nên nhiều lần gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho T để hỏi mua ma túy sử dụng, T thống nhất với V giá bán ma túy là 2.200.000 đồng/gam ma túy Ketamine và 500.000 đồng/viên ma túy "thuốc lắc", V phải chuyển trước tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng V số 014100086xxx của T, rồi V đến đoạn đường thuộc tổ 10, khu 1, phường T, thành phố H để nhận ma túy. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 10/2023, T đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho Khổng Thị V, cụ thể:

- Lần thứ nhất: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, T bán cho V 02 túi ma túy Ketamine giá 4.400.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng 01 giờ 40 phút ngày 29/9/2023, T bán cho V 01 túi ma túy Ketamine và 02 viên ma túy "thuốc lắc" giá 3.200.000 đồng.

- Lần thứ ba: khoảng 21 giờ 15 phút ngày 16/10/2023, T bán cho V 01 túi ma túy Ketamine và 02 viên ma túy "thuốc lắc" giá 3.200.000 đồng.

- Lần thứ tư: khoảng 01 giờ 15 phút ngày 23/10/2023, T bán cho V 02 túi ma túy Ketamine giá 4.400.000 đồng.

- Lần thứ năm: khoảng 19 giờ ngày 30/10/2023, T bán cho V 02 viên ma túy "thuốc lắc" giá 1.000.000 đồng.

Ngày 09/11/2023, T gặp Chu Văn B tại khu vực phường H3, thành phố H, T nói muốn mua ma túy "thuốc lắc" và ma túy Ketamine để bán lại, B nói có ma túy bán giá 1.600.000 đồng/gam ma túy Ketamine và 400.000 đồng/01 viên ma túy "thuốc lắc". Sau đó, T đã 04 lần gọi điện qua ứng dụng Telegram cho B để hỏi mua ma túy, B hẹn T đến đoạn đường thuộc tổ 10, khu 7, phường C, thành phố H để nhận ma túy. Sau mỗi lần nhận ma túy, T chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng T số 95915111xxx của T đến tài khoản ngân hàng T số 19035089032xxx của B để thanh toán, cụ thể:

- Lần thứ nhất: khoảng 19 giờ ngày 12/11/2023, B bán cho T 01 túi ma túy Ketamine giá 1.600.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng 21 giờ ngày 12/11/2023, B bán cho T 01 túi ma túy Ketamine giá 1.600.000 đồng;

- Lần thứ ba: khoảng 01 giờ ngày 13/11/2023, B bán cho T 02 viên ma túy "thuốc lắc" giá 800.000 đồng.

- Lần thứ tư: khoảng 21 giờ ngày 13/11/2023, B bán cho T 02 viên ma túy "thuốc lắc" và 01 gam ma túy Ketamine giá 2.400.000 đồng, T chưa trả tiền lần mua ma túy này cho B. Khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, T cầm số ma túy này đến khu vực vỉa hè đối diện sảnh chính chung cư S thuộc tổ 17, khu 1, phường H4, thành phố H, mục đích để bán thì bị thì bị Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: trong túi quần bên trái của T: 01 gói giấy, bên trong có 02 viên nén màu hồng (kí hiệu M1); 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2). Ngoài ra, còn thu giữ của T: 01 căn cước công dân mang tên Hà Quốc T; 01 điện thoại Iphone, màu trắng, bên trong có sim số 0702269930.

Ngày 14/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chu Văn B. Tạm giữ của B: 01 điện thoại Iphone, màu vàng, lắp sim số 0967.421990; 01 điện thoại Nokia, màu xanh, lắp 01 sim không kiểm tra được số thuê bao.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Văn B ở tổ 11, khu 7, phường C, thành phố H, thu giữ: 01 căn cước công dân mang tên Chu Văn B; trong khung nhôm rỗng của cánh cửa sổ phòng ngủ (gác xép) của Ba 01 túi nilon chứa 04 viên nén màu hồng (kí hiệu M1) và 04 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2, M3, M4, M5).

Tại Bản luận giám định số 1636 ngày 20/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 0,862 gam; mẫu vật kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng: 0,739 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1637 ngày 20/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,714 gam. Mẫu vật kí hiệu từ M2 đến M5 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng M2: 0,734 gam; M3: 0,707 gam; M4: 0,714 gam; M5: 0,639 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Chu Văn B và Hà Quốc T đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Ngoài ra Chu Văn B khai nhận: Số ma túy Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp ngày 14/11/2023 là của B, mục đích để bán. Nguồn gốc số ma túy bán cho T và số ma túy B bị thu giữ khi Công an khám xét khẩn cấp là B mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu Hải Phòng ngày 04/11/2023, B mua của người này 10 viên ma túy "thuốc lắc" giá 300.000 đồng/viên và 10 túi ma túy Ketamine giá 1.000.000 đồng/túi. B đã bán cho T 03 túi Ketamine, 04 viên "thuốc lắc", B sử dụng 02 viên thuốc lắc và 03 túi Ketamine, còn lại 04 viên ma túy "thuốc lắc" và 04 túi Ketamine, a cất giấu trong khung nhôm của cánh cửa sổ phòng ngủ nhà Ba và bị thu giữ. Trong 03 lần đầu mua ma túy, T đã trả cho B số tiền 4.000.000 đồng, riêng lần thứ tư, khoảng 21 giờ ngày 13/11/2023 Ba bán cho T 01 gam Ketamin, 02 viên thuốc lắc, giá 2.400.000 đồng, nhưng T chưa trả số tiền này cho B.

Hà Quốc T khai nhận phù hợp về thời gian, địa điểm và số tiền đã mua ma túy của Chu Văn B vào ngày 12/11/2023 và ngày 13/11/2023. Trong các lần mua ma túy của B, lần thứ nhất và lần thứ ba, T đã bán lại cho 02 người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực trước cửa nhà nghỉ BB thuộc phường T, thành phố H, lần thứ hai mua của B, T đã sử dụng hết. Về nguồn gốc số ma túy Ketamine và ma túy "thuốc lắc" bán cho V là T mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường tàu T, thành phố Hải Phòng vào tháng 8/2023. V đã trả đủ tiền mua ma túy cho T trong 05 lần mua bán trên, tổng số tiền là 16.200.000 đồng.

Người làm chứng chị Khổng Thị V có lời khai phù hợp với lời khai Hà Quốc T, về thời gian, địa điểm, số tiền và số lần mua ma túy của T. Số ma túy

mua của T chị V đã sử dụng hết.

Người chứng kiến anh Phạm Ngọc T có lời khai xác nhận việc chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra thu tại túi quần phía trước bên trái Hà Quốc T đang mặc 01 gói giấy vệ sinh bên trong có 02 viên nén màu hồng và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, Hà Quốc T khai nhận là ma túy.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSHL ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Chu Văn B và Hà Quốc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Chu Văn B, từ **07** (bẩy) năm **06** (sáu) tháng đến **08** (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023.

Bị cáo Hà Quốc T, từ **07** (bẩy) năm **06** (sáu) tháng đến **08** (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,77 gam MDMA, 0,69 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của Hà Quốc T; 1,52 gam MDMA và 2,59 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của Chu Văn B; 02 sim điện thoại thu của Chu Văn B và Hà Quốc T.

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng thu của Chu Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng thu của Hà Quốc T.

+ Trả lại bị cáo Hà Quốc T 01 căn cước công dân mang tên Hà Quốc T; trả lại bị cáo Chu Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (model 1280) màu xanh, đã qua sử dụng kèm 01 sim, 01 căn cước công dân mang tên Chu Văn B.

+ Truy thu của bị cáo Hà Quốc T 16.200.000 đồng; truy thu của bị cáo Chu Văn B 4.000.0000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn B và Hà Quốc T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an lập hồi 21 giờ 35 phút ngày 13/11/2023, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 06/8/2023; 29/9/2023; 16, 23, 30/10/2023, tại đoạn đường thuộc tổ 10, khu 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố H, Hà Quốc T đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho Khổng Thị V, thu được tổng số tiền 16.200.000 đồng, để Vân sử dụng. Từ ngày 12/11/2023 đến 13/11/2023, tại đoạn đường thuộc tổ 10, khu 7, phường C, thành phố H, Chu Văn B đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Hà Quốc T, với tổng số tiền 6.400.000 đồng, nhưng T mới trả cho B, ba lần mua đầu với tổng số tiền 4.000.000 đồng, riêng lần thứ tư số tiền mua ma túy là 2.400.000 đồng T chưa trả cho B. Đến khoảng 21 giờ 35 phút ngày 13/11/2023, tại vỉa hè đối diện sảnh chung cư S, thuộc tổ 17, khu 1, phường H4, thành phố H, Hà Quốc T tàng trữ trái phép 0,739 gam ma túy Ketamine và 0,862 gam ma túy MDMA, mục đích để bán thì bị Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, Chu Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 2,794 gam ma túy Ketamine và 1,714 gam ma túy MDMA tại nơi ở tổ 11, khu 7, phường C, mục đích để bán.

Hành vi của bị cáo Chu Văn B và Hà Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

"Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội từ 02 lần trở lên."

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương, tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần trong đó có tội phạm về ma túy tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mình, lại tiếp tục phạm tội, vì lợi nhuận các bị cáo đã bất chấp các qui định của pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 0,77 gam MDMA, 0,69 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của Hà Quốc T; 1,52 gam MDMA và 2,59 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của Chu Văn B là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 sim điện thoại thu của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 16.200.000 đồng, Hà Quốc T bán ma túy cho Khổng Thị V; 4.000.000 đồng Chu Văn B bán ma túy cho Hà Quốc T là tiền do bán ma túy có nên truy thu toàn bộ số tiền trên, sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng thu của Chu Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng thu của Hà Quốc T là phương tiện các bị cáo sử dụng để mua bán ma túy, nên tịch thu, sung

ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (model 1280) màu xanh, đã qua sử dụng kèm 01 sim thu của Chu Văn B dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc mua bán ma túy; 01 căn cước công dân mang tên Chu Văn B, 01 căn cước công dân mang tên Hà Quốc T là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy chi Chu Văn B và Hà Quốc T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Khổng Thị V có hành vi mua ma túy của Hà Quốc T để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu nhưng không tìm thấy chất ma túy nên không có đủ căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông mua ma túy của B ngày 12-13/11/2023, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

- Qúa trình điều tra không có đủ thông tin, tài liệu xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông tên V nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Chu Văn B **07** (bẩy) năm, **06** (sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 14/11/2023.

- Xử phạt: Hà Quốc T **07** (bẩy) năm, **06** (sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 13/11/2023.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 0,77 gam MDMA; 0,69 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1636/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 1,52 gam MDMA và 2,59 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1737c/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 02 sim điện thoại thu của Chu Văn B và Hà Quốc T.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone (kiểu dáng Iphone 12 Pro) màu vàng, đã qua sử dụng (thu của Chu Văn B); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 8 Plus) màu trắng, đã qua sử dụng (thu của Hà Quốc T)

- Truy thu của Hà Quốc T 16.200.000đ (*mười sáu triệu, hai trăm đồng*), truy thu của Chu Văn B 4.000.000đ *(bốn triệu đồng)* sung công quĩ Nhà nước.

- Trả lại Chu Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (model 1280) màu xanh, đã qua sử dụng kèm 01 sim, 01 căn cước công dân số 022090004438 mang tên Chu Văn B; trả lại Hà Quốc T 01 căn cước công dân số 0220888002160 mang tên Hà Quốc T

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 160/BB-THA ngày 21/3/2024 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Chu Văn B và Hà Quốc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND tp.H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp.H;
- Công an thành phố H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Bình Vân